

TOÁN 1 – PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Kết quả của phép tính $3 - 0$ là:

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

Câu 2. Phép tính nào dưới đây phù hợp với hình vẽ?



- A. $5 - 1 = 4$ B. $4 + 1 = 5$ C. $5 - 4 = 1$ D. $5 - 2 = 3$

Câu 3. Kết quả của phép tính $6 - 4$ là:

- A. 10 B. 3 C. 2 D. 1

Phần II. Tự luận

Bài 1. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $3 - 2 \dots 2 - 0$ b) $2 - 0 \dots 4 - 4$ c) $1 - 0 \dots 7 - 6$ d) $5 - 5 \dots 1 - 0$

Bài 2. Số?



$$\square - \square = \square$$

Bài 3. Bình có 8 cái kẹo. Có 7 cái kẹo đã ăn hết. Hỏi Bình có còn lại bao nhiêu cái kẹo?

Bình có còn lại ... cái kẹo.

Bài 4. Hà có 4 cái kẹo. Hà đã ăn đi 2 cái kẹo. Hỏi Hà còn lại mấy cái kẹo?

Bài giải

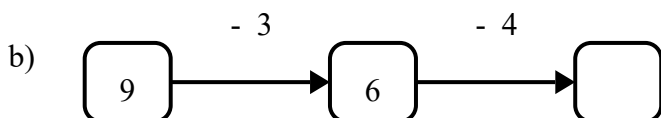
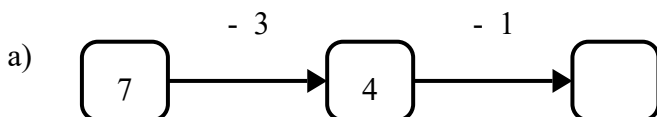
.....

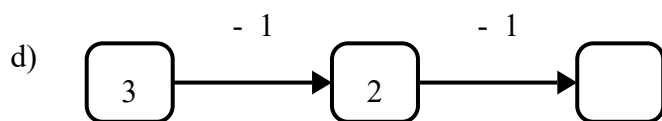
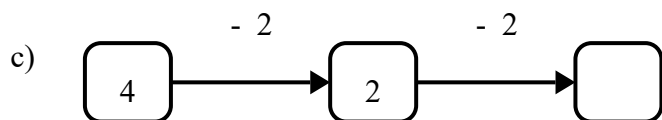
.....

.....

.....

Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống trong mỗi sơ đồ sau:





Bài 6. Tính nhẩm.

- | | | | |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| a) $8 - 7 = \dots$ | b) $6 - 0 = \dots$ | c) $5 - 1 = \dots$ | d) $2 - 2 = \dots$ |
| e) $1 - 1 = \dots$ | f) $3 - 2 = \dots$ | g) $9 - 0 = \dots$ | h) $6 - 1 = \dots$ |

Bài 7. Tìm số thích hợp điền vào ô trống.

- | | | | |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| a) $7 - \dots = 7$ | b) $3 - \dots = 2$ | c) $\dots - 4 = 4$ | d) $6 - \dots = 0$ |
| e) $\dots - 5 = 2$ | f) $\dots - 1 = 7$ | g) $\dots - 0 = 4$ | h) $\dots - 2 = 1$ |

Bài 8. Trong bể có 6 con cá. Người ta đã vớt ra 4 con cá. Hỏi trong bể còn lại bao nhiêu con cá?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 9. Tính hoặc điền số thích hợp vào dấu ?

- | | | | |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| a) $6 - \dots = 4$ | b) $6 - 3 = \dots$ | c) $6 - 5 = \dots$ | d) $6 - \dots = 0$ |
|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|

---HẾT---

